

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 155/2023/DS-ST

Ngày: 26/7/2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Mẫn.

2. Ông Hoàng Duy Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 61/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần NA (NA Bank).

Địa chỉ trụ sở: Số CMT, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngô Phúc V- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP NA (Công ty AMC- NA Bank).

Địa chỉ liên hệ: Lầu S, phường T, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Theo giấy ủy quyền số 1295/2022/UQQT-NHNA ngày 09/12/2022 của Ngân hàng TMCP NA cho Công ty AMC.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Trọng T- Tổng giám đốc Công ty AMC kiêm Giám đốc chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.

Theo giấy ủy quyền số 804A/2022/UQ-AMC ngày 09/12/2022 của Chủ tịch Công ty AMC về việc Ủy quyền khởi kiện và thi hành án cho ông Hoàng Trọng T.

Người đại diện do ủy quyền lại: Ông Trịnh Công L, sinh năm 1992- Chuyên viên xử lý nợ. Xin vắng mặt.

(Giấy ủy quyền số 176/2023/UQ-AMC ngày 20/4/2023).

Địa chỉ: Lầu S, phường T, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Ngô Nguyễn Minh T, sinh năm: 1993; Vắng mặt.

Địa chỉ: Số HMK, khu phố B, phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:*

Ngày 11/9/2017 Ngân hàng TMCP NA và ông Ngô Nguyễn Minh T đã ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ. Trong thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Mặc dù ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện cho ông T trả nợ nhưng vẫn không thực hiện. Ngân hàng yêu cầu ông T có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 17/11/2022 là 55.220.247 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng sử dụng thẻ cho đến khi thanh toán dứt nợ. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Ngô Nguyễn Minh T mặc dù được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng không nộp cho Tòa án Bản tự khai cũng như văn bản ghi ý kiến của mình. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông T nhưng do ông T vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt ông T và không hòa giải vụ án được

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP NA và ông Ngô Nguyễn Minh T là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC.

[2] Về tố tụng: Đại diện Ngân hàng có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Ngô Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Ngân hàng TMCP NA khởi kiện ông Ngô Nguyễn Minh T trả số tiền vay 55.220.247 đồng (Trong đó tiền gốc là 20.659.357 đồng) và tiền lãi, phạt lãi chậm trả phát sinh sau ngày 17/11/2022 cho đến khi hết nợ là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ. Bởi lẽ, ông T đã ký với Ngân hàng giấy đề nghị cấp thẻ kiêm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ ngày 11/9/2017 phù hợp với quy định pháp luật. Từ ngày 17/11/2022 ông T không thanh toán nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận đã vi phạm Điều 10 của bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP NA số 0198/2017/919- CV ngày 11/9/2017. Việc Ngân hàng yêu cầu ông T trả toàn bộ nợ gốc và lãi như nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 466 và 468 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 5; khoản 3 Điều 26; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463; 466; khoản 1 Điều 468, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP NA.

Ông Ngô Nguyễn Minh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP NA số tiền 55.220.247 đồng (*Năm mươi lăm triệu hai trăm hai mươi nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng*) và tiền lãi, phạt lãi chậm trả phát sinh sau ngày 17/11/2022 theo giấy đề nghị cấp thẻ kiểm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ số: 0198/2017/919-CV ký ngày 11/9/2017 cho đến khi hết nợ.

2/ Về án phí: Ông Ngô Nguyễn Minh T nộp 2.716.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP NA số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.381.000 đồng (*Một triệu ba trăm tám mươi một nghìn đồng*) theo biên lai số 0027303 ngày 03/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG
- VKSND TXGC
- CCTHADS TXGC
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

LÊ THỊ HẰNG

Án được tuyên cùng ngày.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)